

QUY ĐỊNH

Về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy;

Xét đề nghị của Văn phòng Thành ủy tại Tờ trình số 815-TTr/VPTU ngày 02/01/2020;

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội.
2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và Điều lệ doanh nghiệp.
3. Tài sản thuộc phạm vi quản lý tại cơ quan của Đảng trực thuộc

Thành ủy Hà Nội bao gồm tài sản hình thành từ các nguồn theo quy định Điều 3 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017.

4. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Thành ủy – đơn vị dự toán Cấp 1;
2. Cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy (*các ban đảng Thành ủy, cơ quan Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy – đơn vị dự toán Cấp 2, các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy, đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội*);
3. Đơn vị sự nghiệp của Đảng;
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo đúng quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội tạo điều kiện, nâng cao năng lực quản lý và tăng cường thực hiện công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý sử dụng tài sản phải quản lý sử dụng tài sản theo đúng chế độ, quy định hiện hành; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN CỦA ĐẢNG

Điều 4. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan của Đảng

1. Tập thể Thường trực Thành ủy quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc cho cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

2. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy (*Phó bí thư Thường trực Thành ủy*) quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản là ô tô cho cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

3. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản khác (*không bao gồm tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này*) cho cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

Điều 5. Mua sắm tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Việc mua sắm tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật và phải phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản được cấp có thẩm quyền quy định.

b) Việc mua sắm tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung (*cấp quốc gia hoặc cấp Thành phố*) thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố về mua sắm tập trung.

c) Ban Thường vụ Thành ủy quyết định mua sắm tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

d) Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định mua sắm tài sản là ô tô từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

e) Thủ trưởng cơ quan Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định mua sắm tài sản khác (*không bao gồm các tài sản quy định tại Khoản 1 và Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều này*) từ nguồn ngân sách nhà nước giao.

Điều 6. Thuê tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định thuê tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Thành ủy và các cơ quan có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ quan Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định việc thuê tài sản (*không bao gồm tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này*) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm, hoặc sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp khác trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo quy định.

Điều 7. Thu hồi tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thu hồi nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Thành ủy và các cơ quan có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định thu hồi ô tô tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Thành ủy và các cơ quan có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định thu hồi đối với tài sản khác (*không bao gồm các tài sản thuộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này*) của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 8. Điều chuyển tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tập thể Thường trực Thành ủy quyết định điều chuyển nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, ô tô giữa các cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định điều chuyển đối với tài sản khác (*không bao gồm tài sản tại Khoản 1 Điều này*) giữa các cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Bán tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, tài sản là nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc sau khi có ý kiến của Ủy Ban nhân dân Thành phố.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định bán đấu giá tài sản là ô tô tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy trên cơ sở đề nghị của các cơ quan có ô tô.

3. Thủ trưởng cơ quan Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định bán tài sản khác (*không bao gồm các tài sản thuộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này*) theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các Khoản trên thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan Nhà nước.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng theo hình thức bán được thực hiện theo Điều 10 tại quy định này.

Điều 10. Thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy, gồm:

a) Tài sản nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Ô tô tại các cơ quan của Đảng.

c) Tài sản khác tại cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy.

2. Thủ trưởng cơ quan Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định thanh lý tài sản khác (*không bao gồm các tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này*).

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 11. Tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Thủ trưởng các cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định tiêu hủy tài sản (*xóa bỏ sự tồn tại của tài sản*) được giao quản lý, sử dụng. Việc tiêu hủy tài sản phải đảm bảo quy định của pháp luật về an toàn phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 12. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan của Đảng

1. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, xe ô tô tại các cơ quan của Đảng là Văn phòng Thành ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy.

2. Thủ trưởng các cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Thành ủy quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản khác (*không bao gồm tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này*).

3. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 13. Khai thác tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định phê duyệt đề án khai thác tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc do cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định phê duyệt đề án khai thác tài sản khác do cơ quan của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội quản lý (*không bao gồm các tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này*).

Chương III

**PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN
TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA ĐẢNG**

Điều 14. Giao tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Tập thể Thường trực Thành ủy quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc (*Tài sản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, xác lập quyền sở hữu*) cho đơn vị sự nghiệp của Đảng.

2. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản là ô tô cho đơn vị sự nghiệp của Đảng.

3. Chánh Văn phòng Thành ủy quyết định giao tài sản bằng hiện vật đối với tài sản khác (*không bao gồm tài sản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này*) cho đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Điều 15. Mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Việc mua sắm tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật và phải phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản được cấp có thẩm quyền quy định.

b) Việc mua sắm đối với các tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung (*cấp quốc gia hoặc cấp Thành phố*) thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố về mua sắm tập trung.

c) Ban Thường vụ Thành ủy quyết định mua sắm tài sản tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam từ nguồn kinh phí được giao theo quy định phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp của Đảng.

d) Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định mua sắm tài sản là ô tô từ nguồn ngân sách nhà nước giao theo quy định phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp của Đảng.

e) Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng quyết định mua sắm tài sản khác (*không bao gồm các tài sản quy định tại Khoản 1 và Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều này*) từ nguồn kinh phí được giao theo quy định.

Điều 16. Thuê tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định thuê tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc từ nguồn kinh phí được giao theo quy định phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp của Đảng trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Thành ủy và các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng trực thuộc Thành ủy quyết định việc thuê tài sản (*không bao gồm tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này*) trong phạm vi kinh phí được giao và nguồn kinh phí hợp pháp khác trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo quy định.

Điều 17. Sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

2. Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 18. Sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích liên doanh, liên kết

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản. Trường hợp tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, việc phê duyệt được thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương IV

THẨM QUYỀN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO ĐẢNG

Điều 19. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản là nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng.

2. Thủ trưởng cơ quan Thành ủy quyết định xác lập quyền sở hữu đối với tài sản là ô tô và các tài sản khác do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản. Có trách nhiệm thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản để làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, cá nhân được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ trên về quản lý sử dụng tài sản Đảng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy định; tập hợp các vấn đề phát sinh cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện xin ý kiến Thủ trưởng cơ quan Thành ủy, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh phù hợp với thực tế, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng (để b/cáo),
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Ban CS Đảng UBNDTPHN,
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy,
- Các Đảng ủy khối trực thuộc, ĐU Các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội,
- Đơn vị sự nghiệp của Đảng,
- Sở Tài chính HN,
- Phòng Tài chính đảng,
- Lưu VTVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ngô Thị Thanh Hằng

